

UBND PHƯỜNG TAM PHƯỚC
BAN CHỈ ĐẠO
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Số: /QĐ-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tam Phước, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Tam Phước

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Phước về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường Tam Phước;

Xét Tờ trình số 240/TTr-VHXXH ngày 04 tháng 10 năm 2025 của Phòng Văn hóa – Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đồng Nai (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT. Đảng ủy - HĐND - UBNDTQVN phường;
- Chủ tịch, các PCT/UBND phường;
- Chánh, PCVP/HĐND và UBND;
- Phòng Văn hoá – Xã hội;
- Phòng KT, HT và ĐT;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- BCH Công an phường;
- BCH Quân sự phường;
- Lưu: VT, VP (ĐA.Tủ).

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Vũ Quốc Thái

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Tam Phước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày /10/2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo Công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, thông tin, báo cáo và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo; đơn vị thường trực và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định.

2. Các thành viên đề cao trách nhiệm cá nhân trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao; đảm bảo yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định và quy định của Quy chế này.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành, giám sát, đánh giá và trao đổi thông tin giữa các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo; thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Nghiên cứu, đề xuất UBND phường, Chủ tịch UBND phường, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (trừ đơn đốc các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số gắn với Đề án 06) trên địa bàn phường.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu với UBND phường, Chủ tịch UBND phường, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường về chủ trương, chính sách, các chương trình, kế hoạch công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Thành lập các Đoàn làm việc đề đơn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các đơn vị, địa phương; yêu cầu các đơn vị, địa phương báo cáo về công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

4. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, quyết định kiện toàn các thành viên Ban Chỉ đạo khi có sự thay đổi hoặc trong trường hợp cần thiết. Ban hành chương trình, kế hoạch công tác định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo; tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo hoặc có thể uỷ quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Thường trực chủ trì cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo tổ chức các đoàn làm việc, đơn đốc các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đánh giá, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường.

4. Chỉ đạo, xử lý các báo cáo, kiến nghị của các đơn vị, địa phương hoặc của các thành viên Ban Chỉ đạo về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ đề kịp thời tháo gỡ.

5. Trên cơ sở đề nghị của Thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan đề xuất UBND phường, Chủ tịch UBND phường thực hiện khen thưởng hoặc phê bình, kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu các phòng ban chuyên môn khi đề các nhiệm vụ chậm, muộn tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo uỷ quyền.

b) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, thông báo, kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo; yêu cầu các phòng ban chuyên môn thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

c) Trực tiếp làm việc với các phòng ban chuyên môn để đôn đốc các nhiệm vụ chậm tiến độ, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần triển khai thực hiện theo kết luận chỉ đạo của UBND phường, Chủ tịch UBND phường, Ban Chỉ đạo.

d) Báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

đ) Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo biện pháp, giải pháp đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý của địa phương.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên khác của Ban Chỉ đạo

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác và kết quả các nhiệm vụ được phân công.

b) Tham gia công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xem xét nội dung các đề án, dự án quan trọng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của UBND phường, các dự thảo Quyết định, Chỉ thị của Chủ tịch UBND phường có nội dung chủ yếu liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trước khi trình UBND phường, Chủ tịch UBND phường xem xét, quyết định.

c) Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các kế hoạch, chương trình của UBND phường đối với các ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị ý kiến đóng góp về các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Ban Chỉ đạo.

đ) Tham gia xây dựng, góp ý kế hoạch, báo cáo của Ban Chỉ đạo do đơn vị thường trực soạn thảo, đề xuất giải quyết các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo, liên quan đến ngành, lĩnh vực, cơ quan do mình phụ trách.

e) Ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền và sử dụng con dấu của cơ quan mình.

g) Báo cáo định kỳ kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công. Báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo lồng ghép vào Báo cáo định kỳ của đơn vị theo quy định của UBND phường.

h) Kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất giải pháp đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp Thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Tổ Công tác họp trực tiếp hoặc trực tuyến định kỳ để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện tổng thể các nội dung, nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc đánh giá chuyên sâu theo từng chuyên đề và xác định chương trình, kế hoạch công tác cho thời gian tiếp theo.

2. Khi có yêu cầu hoặc khi cần chỉ đạo theo từng chuyên đề, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định họp đột xuất toàn thể Ban Chỉ đạo hoặc họp với một số thành viên Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc mời đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Trường hợp thành viên không dự họp thì phải báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo, trước 1 ngày và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản theo yêu cầu của người chủ trì.

4. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến từng thành viên Ban Chỉ đạo và các phòng ban chuyên môn, tổ chức có liên quan.

Điều 10. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng Ban Chỉ đạo và phó Trưởng Ban Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu thực hiện nhiệm vụ được giao của Ban Chỉ đạo.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo và phó Ban Chỉ đạo định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất làm việc với các thành viên Ban Chỉ đạo và các phòng ban chuyên môn, đơn vị để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện và bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Ban Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ cùng Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 và Tổ Công tác Cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu, tham vấn nội dung liên quan và phối hợp tổ chức các buổi làm việc, khảo sát, đánh giá theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách Nhà nước bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của UBND phường và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo công tác tại các phòng ban chuyên môn do ngân sách Nhà nước bảo đảm được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của các phòng ban chuyên môn và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo cùng các phòng ban chuyên môn, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.